

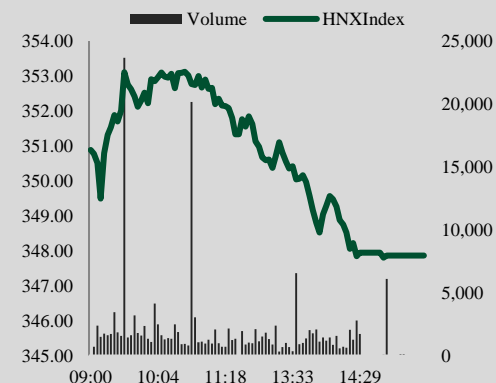
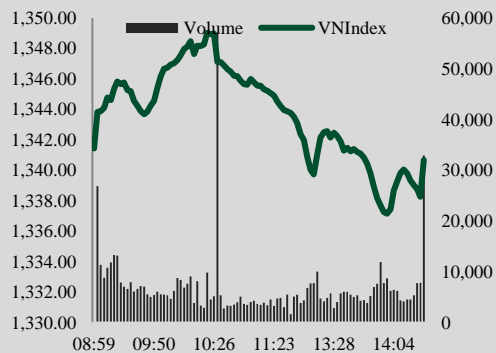
TIÊU ĐIỂM

Diễn biến ngày hôm nay không có quá nhiều thay đổi so với phiên hôm qua, khi VN – Index chủ yếu dao động trong biên độ hẹp suốt thời gian giao dịch và thanh khoản cũng không có sự thay đổi đáng kể nào so với phiên liền trước.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1.339.70	347.86
Thay đổi	-0.13%	-0.34%
KLGD (tr.cổ phiếu)	709.14	170.97
GTGD (tỷ VND)	19,441.53	3,288.04

Số cổ phiếu tăng giá	168	154
Số cổ phiếu đứng giá	48	35
Số cổ phiếu giảm giá	234	97

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,436.50	-5.50
VN30F2M	1,436.00	-3.80
VN30F1Q	1,435.90	-2.30
VN30F2Q	1,433.00	-5.30



VN INDEX TIẾP TỤC GIẢM NHE VÀ DAO ĐỘNG QUANH 1.340

- Diễn biến ngày hôm nay không có quá nhiều thay đổi so với phiên hôm qua, khi VN – Index chủ yếu dao động trong biên độ hẹp suốt thời gian giao dịch và thanh khoản cũng không có sự thay đổi đáng kể nào so với phiên liền trước.
- VN Index mở cửa phiên trong sắc xanh nhờ ảnh hưởng tích cực của thị trường chứng khoán Mỹ đêm hôm qua. Lực cầu dồn nhiều vào các cổ phiếu “trụ” như SAB, VHM, GAS... khiến chỉ số dễ dàng áp sát mốc 1,350 điểm. Tuy nhiên áp lực chốt lời gia tăng nhanh chóng từ sau 10h30 khiến chỉ số chung lao dốc và nhìn chung chỉ dao động quanh ngưỡng 1,340 điểm với biên độ khoảng +/- 5 điểm cho tới hết phiên chiều mà không ghi nhận nhịp tăng hay giảm mạnh nào. Thanh khoản thị trường duy trì thấp hơn phiên trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn chỉ đạt khoảng 23,600 tỷ VND. Đóng cửa phiên giao dịch, VN Index giảm 1.73 điểm (-0.13%) và lùi về mức 1,339.70, còn HNX Index thoái lui về mức 347.86 (-0.34%).
- Có thể thấy, áp lực bán gia tăng nhanh chóng trên toàn thị trường khi chỉ số không thể vượt qua mốc 1,350 điểm đang cho thấy dòng tiền chưa sẵn sàng nhập cuộc trong bối cảnh thiếu vắng thông tin hỗ trợ như hiện tại. Dưới góc nhìn kỹ thuật, đường trung bình động 20 ngày (tương ứng vùng điểm 1,330 – 1,335 điểm) tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ mạnh cho chỉ số trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, một số chỉ báo động lượng đã chứng lại đã giảm có thể sẽ kích hoạt nhịp hồi phục của chỉ số trong một vài phiên tới

Khuyến nghị

- Chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm đã đưa ra ở các phiên trước, theo đó, **nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục để bảo vệ thành quả đầu tư và quay trở lại giải ngân khi thị trường chung có diễn biến khởi sắc hơn. Trong khi đó, nhà đầu tư trung – dài hạn vẫn có thể cân nhắc tích lũy dần những cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tốt trong nửa cuối năm 2021 khi giá rơi về mức chiết khấu hợp lý.**
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.**

Một số tin tức đáng chú ý

- **HSBC: Tháng ngày tươi đẹp của Việt Nam sẽ trở lại, GDP 2022 tăng trưởng 6,8%.** Mặc dù điều chỉnh mức dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay xuống 5,1% do tác động nặng nề của đợt bùng dịch thứ tư, tuy nhiên, HSBC vẫn đặt kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ sớm bắt tốc và tăng trưởng trở lại ngay sau khi vượt qua dịch bệnh.
- **Giá dầu tiếp tục tăng vào ngày thứ Hai (13/9)**, được hỗ trợ bởi lo ngại về sản xuất dầu thô còn gián đoạn ở Mỹ do thiệt hại từ siêu bão Ida, với các chuyên gia phân tích dự báo giá dầu vẫn duy trì trong một biên độ ổn định trong vài tháng tới.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
HT1	31/08/2021	Đang nắm giữ	07/09/2021	21.00 - 21.50	21.55	19.75	25.70	1.41%	Cổ phiếu vẫn đang nắm trong xu hướng tăng giá tích cực và nhận được sự chú ý của dòng tiền.
ILB	31/08/2021	Đang nắm giữ	08/09/2021	32.00 - 32.50	32.30	30.30	38.05	0.16%	Cổ phiếu thuộc nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tích cực giai đoạn cuối năm 2021 và vẫn đang nắm trong xu hướng tăng giá tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

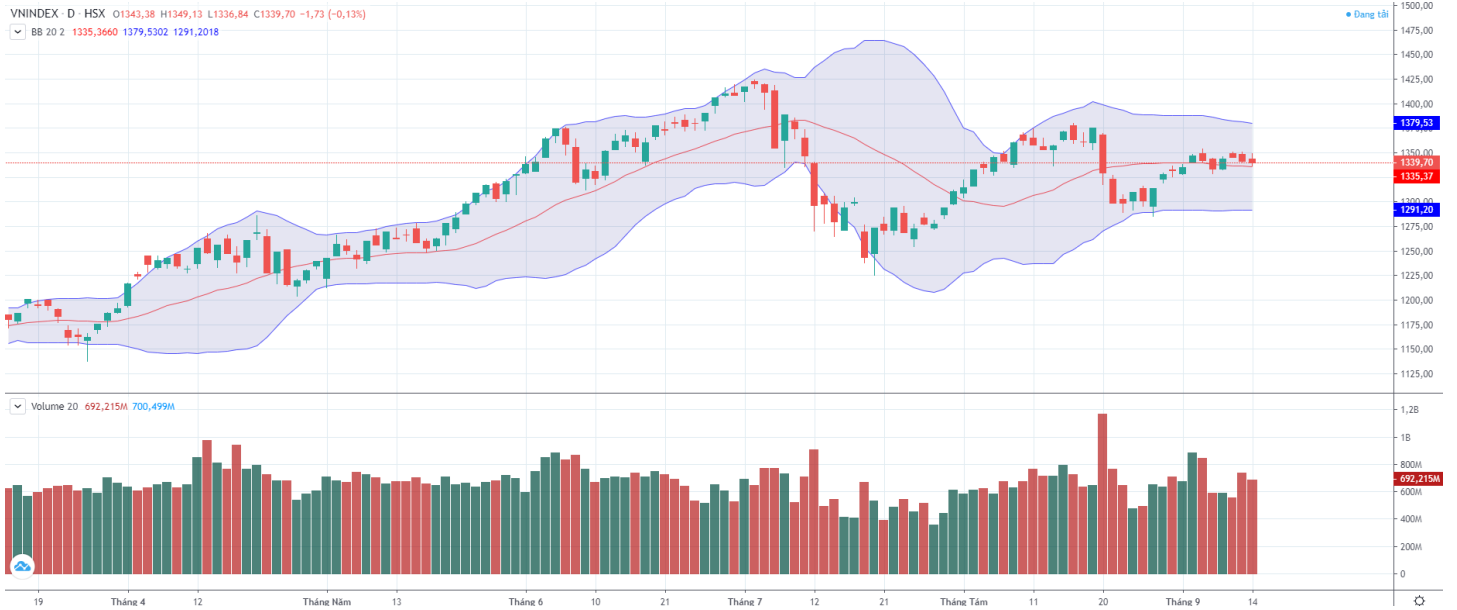
MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
TPB	33.85	46.70	37.60	11.08%	2.02	24.68	3.40	8.95	1.99	
TCB	49.50	67.50	48.50	-2.02%	3.59	21.50	3.52	10.51	2.04	
DGC	83.00	150.00	127.80	53.98%	17.97	24.68	4.99	21.78	4.90	
CSV	41.30	54.20	52.40	26.88%	13.24	16.98	3.64	13.27	2.16	
NKG	32.00	44.00	41.00	28.13%	12.91	37.07	1.39	6.04	1.93	
PET	20.80	32.00	28.50	37.02%	3.14	11.52	1.53	13.40	1.53	
LHG	48.40	58.80	47.10	-2.69%	12.41	25.93	3.66	6.95	1.66	
TV2	44.30	61.10	55.60	25.51%	9.48	24.30	5.82	9.35	2.08	
PGV	25.68	35.30	28.80	12.15%	2.40	13.03	1.59	18.12	2.22	Bổ sung ngày 31/08/2021
GMD	43.60	50.10	51.40	17.89%	4.36	6.68	1.15	37.87	2.51	Đã vượt Giá mục tiêu
SZC	38.60	45.60	47.00	21.76%	5.86	19.72	1.68	18.82	3.53	Đã vượt Giá mục tiêu
PC1	25.10	33.70	35.25	40.44%	5.58	17.46	2.68	10.23	1.55	Đã vượt Giá mục tiêu

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	56.90	25.00%	4.39%	16.33	19.16	5.94	9.84	1.85	
FOC	114.30	200.00%	17.50%	18.98	24.16	9.99	11.44	2.59	
GHC	26.90	27.00%	10.04%	7.85	18.68	3.56	7.56	1.57	
HLD	37.70	10.00%	2.65%	10.15	14.54	3.71	11.29	1.69	
LHG	47.10	15.00%	3.18%	12.41	25.93	3.66	6.95	1.66	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	81.10	75.00%	9.25%	39.77	45.99	7.49	9.92	4.91	
NT2	21.10	25.00%	11.85%	4.66	7.27	2.10	19.30	1.47	
RAL	195.00	50.00%	2.56%	9.80	37.48	29.23	5.92	2.03	
PPC	23.50	20.00%	8.51%	13.08	15.64	3.15	8.82	1.54	
VEA	42.40	35.00%	8.25%	18.35	21.41	4.17	10.18	2.25	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index điều chỉnh giảm nhưng lực mua mạnh xuất hiện trong phiên chiều đã giúp chỉ số không giảm sâu. Khối lượng khớp lệnh trong phiên không thay đổi nhiều so với phiên trước cho thấy lực bán chưa thực sự áp đảo. VN Index nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tích lũy tiếp theo. Ngưỡng kháng cự tại 1,370 – 1,380, ngưỡng hỗ trợ tại 1,270 – 1,280.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	SAB	168.80	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 160.30 Chốt lời: 194.20



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
MSN	135,500	3.75	1.554	2.57MLN
SAB	166,000	2.79	0.775	368,000
HVN	28,650	6.90	0.705	3.34MLN
GVR	38,000	0.80	0.322	3.67MLN
BHN	65,100	6.90	0.262	25,800

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
BII	29,200	9.77	0.191	4.14MLN
VNR	36,400	9.97	0.112	164,100
OCH	8,600	8.86	0.094	705,300
LAS	19,100	7.91	0.083	4.66MLN
THD	222,500	0.09	0.079	1.97MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
CTG	31,200	-2.04	-0.839	9.00MLN
HPG	50,300	-0.98	-0.601	22.43MLN
VPB	63,900	-1.39	-0.594	6.17MLN
BID	38,700	-1.15	-0.486	1.42MLN
TCB	48,500	-0.92	-0.424	6.14MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	25,600	-1.16	-0.736	12.50MLN
SHS	39,100	-2.25	-0.412	3.66MLN
NVB	31,000	-1.27	-0.246	1.46MLN
BAB	22,000	-0.90	-0.203	50,100
PVI	42,000	-6.25	-0.147	33,900

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
CRE	3,595.67	34,050	5,101,400	11.85
ASP	319.63	8,560	944,000	7.00
ITD	348.51	18,350	582,300	7.00
VID	353.33	9,950	126,600	6.99
TTB	402.29	7,810	4,174,100	6.99

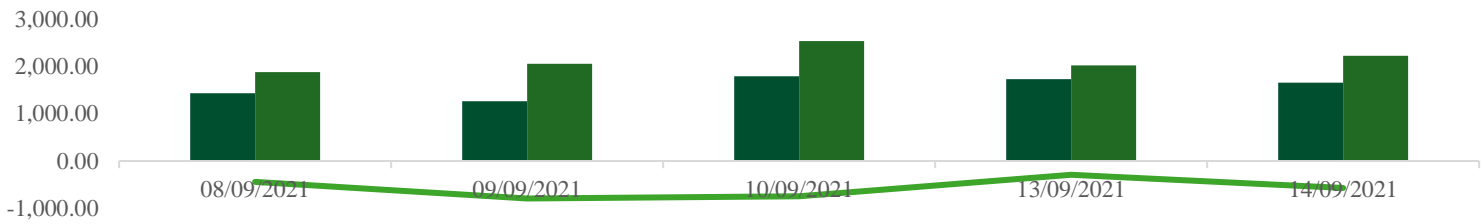
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
CTC	104.28	6,600	717,500	10.00
TDN	488.69	16,600	615,300	9.93
SMT	170.58	31,200	296,600	9.86
L18	1,238.79	32,500	101,092	9.80
PV2	165.91	4,500	1,172,364	9.76

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	LNST Q2.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	NKG	41.00	6,578,000	17.30	847.51	4798.90%
2	SMC	51.10	629,500	41.83	532.29	1172.51%
3	HSG	43.75	10,042,200	318.11	1,701.82	434.98%
4	LPB	22.05	5,261,300	320.63	740.49	130.95%
5	OCB	22.35	1,467,500	605.70	1,107.92	82.92%
6	TCB	48.50	6,142,500	2,889.00	4,806.66	66.38%
7	TPB	37.60	6,127,000	817.85	1,268.92	55.15%
8	VPB	63.90	6,174,200	2,951.02	4,016.36	36.10%
9	GAS	89.00	669,100	1,828.02	2,301.38	25.89%
10	MBB	27.60	9,569,500	2,389.66	2,730.50	14.26%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VIC	92,000	71.35	19.96	51.39
VND	53,100	60.73	11.13	49.59
DGC	127,800	57.68	17.68	40.00
SAB	166,000	51.98	24.07	27.90
KDH	41,250	41.18	14.20	26.98

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	50,300	32.16	228.00	195.84
VCB	98,300	73.63	251.65	178.02
MSN	135,500	155.64	245.47	89.83
STB	26,650	2.00	90.27	88.28
VHM	107,000	37.68	107.70	70.02

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
THD	222,500	130.35	-	130.35
PVS	26,700	14.59	1.09	13.50
SHS	39,100	10.10	0.15	9.95
CEO	10,400	3.01	0.00	3.01
EID	25,000	2.02	0.00	2.02

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PSD	30,400	-	0.80	0.80
API	33,800	-	1.14	1.14
NDN	20,600	0.01	0.71	0.70
KLF	4,500	0.22	0.86	0.64
TNG	31,000	0.03	0.46	0.42

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	49,700	9.18	-	9.18
CTR	79,800	7.98	0.03	7.94
CLX	24,500	5.63	-	5.63
ACV	83,000	10.63	6.24	4.38
BSR	18,300	5.92	2.97	2.95

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPP	69,200	0.02	2.52	2.50
MCH	125,100	0.14	0.69	0.55
VGI	36,000	-	0.49	0.49
SBS	14,900	-	0.41	0.41
OIL	13,700	-	0.33	0.33

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

